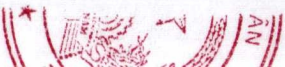




ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
Nguồn vốn: Ngân sách thành phố quản lý
(Kèm theo Nghị quyết số **56** /NQ-HĐND ngày **16** tháng **7** năm 2025 của HĐND thành phố Huế)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án		Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2025	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh	Chênh lệch		Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số QB phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư						
								Tổng số			Tr.đó: NSTW			
	Tổng cộng							4.516.497	607.880	104.255	104.255	48.022	-48.022	
A	Vốn tập trung trong nước							748.847	40.500	8.522	8.522	4.522	-4.522	
*	Các hoạt động kinh tế							31.700	0	0	922	4.522	-4.522	
I	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản							0	0	0	0	0	0	
a	Dự án hoàn thành năm 2025							31.700	0	0	922	922	-600	
1	Sửa chữa, nâng cấp hồ Thọ Sơn, xã Hương Xuân		Huế	2018-2025	410m	2486 ngày 27/10/2017	31.700		0	922	922		Ban QLDA ĐTXD công trình NN và PTNT	HT2025
2	Cải thiện dịch vụ y tế tỉnh Thừa Thiên Huế	7478581	Huế	2019-2022		2569 ngày 26/10/2016 2321 ngày 23/9/2019	6.258		600	0		-600		Dự án đang tiến hành thủ tục gia hạn Hiệp định vay
J	Quốc phòng							104.456	40.500	7.000	7.600	3.600	-3.000	
a	Dự án hoàn thành năm 2025							13.000	0	1.000	500	0	-500	
1	Doanh trại Tiểu đoàn huấn luyện cơ động (giai đoạn 2)	161100002	Huế	2023-2025		604 ngày 21/3/2023	13.000		1.000	500		-500		HT 2025, dự KH
c	Dự án khởi công mới năm 2025							40.011	0	6.000	7.100	3.600	-2.500	
1	Cầu và nhà trạm kiểm soát biên phòng Tư Hiền B - Đồn biên phòng Vinh Hiền		Huế	2024-2025			4.966		3.000	2.000		-1.000	Ban Chỉ huy Biên phòng thành phố	Dự án triển khai chậm
2	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục doanh trại và mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác quản lý bảo vệ biên giới của cán bộ chiến sỹ cơ quan Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Huế (nay là Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Huế)		Huế	2025-2026		2821 ngày 01/11/2024	4.935		0	1.000	1.000		Ban Chỉ huy Biên phòng thành phố	
3	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục doanh trại đồn Biên phòng Phong Hải thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (nay là Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Huế)		Huế	2025-2026		318 ngày 24/6/2025	5.620		0	1.000	1.000		Ban Chỉ huy Biên phòng thành phố	
4	Tuyến đường vào Trạm kiểm soát Biên phòng Hồng Thái		Huế	2025-2026		1325 ngày 09/5/2025	9.500		0	1.600	1.600		Ban Chỉ huy Biên phòng thành phố	
5	Doanh trại Trạm Kiểm soát Biên phòng Tư Hiền A (di chuyển)		Huế	2024-2025		3138 ngày 06/12/2024	14.990		3.000	1.500		-1.500	Ban Chỉ huy Biên phòng thành phố	Dự án triển khai chậm
L	Hoàn ứng trước ngân sách							551.992	0	922	0	0	-922	
1	QHPKXD Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và đô thị biển Vinh Xuân, Phú Vang		Huế		170		1.430		922	0		-922	UBND huyện Phú Vang	HT dư vốn
B	Nguồn thu sử dụng đất							3.767.650	567.380	95.733	95.733	43.500	-43.500	
*	Các hoạt động kinh tế							1.594.287	522.415	42.500	32.500	43.500	-43.500	
I	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản							343.102	222.415	3.500	16.200	14.000	-1.300	



Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2025	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh	Chênh lệch		Chủ đầu tư	Ghi chú
						Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư							
							Tổng số	Tr.đó: NSTW						
a	Dự án hoàn thành năm 2025						343.102	222.415	3.500	16.200	14.000	-1.300		
1	Kè sông Bò qua phường Tứ Hạ, phường Hương Xuân, phường Hương Vân, thị xã Hương Trà	7909911	Huế	2023-2025		2594 ngày 14/10/2021	36.839		3.500	2.200		-1.300	Ban QLDA ĐTXD công trình NN và PTINT	HT2025, dư KH
2	Nâng cấp hệ thống đê sông Thiệu Hóa		Huế	2021-2025	13,4km	2226 ngày 09/9/2021; 351 ngày 15/02/2022	140.000	110.000	0	3.000	3.000		Ban QLDA ĐTXD công trình NN và PTINT	HT2025
3	Kè chống sạt lở bờ sông Hương đoạn qua phường Hương Hồ, xã Hương Thọ, thị xã Hương Trà và xã thủy Bằng, thị xã Hương Thủy		Huế	2017-2025		1831 ngày 11/9/2014 2545 ngày 30/10/2017	82.810	35.000	0	5.000	5.000		Ban QLDA ĐTXD công trình NN và PTINT	
4	Dự án Bồi thường đất lâm nghiệp và phần bổ sung do ảnh hưởng của công trình hồ chứa nước Tả Trạch		Huế	2016-2025		2825 ngày 15/11/2016; 1537 ngày 28/5/2025	83.453	77.415	0	6.000	6.000		Ban QLDA ĐTXD công trình NN và PTINT	HT 2025; NSTW đã thanh toán 72,4 tỷ đồng
II	Giao thông						1.251.185	300.000	39.000	16.300	3.000	-22.700		
a	Dự án hoàn thành năm 2025						53.147	0	15.000	8.000	0	-7.000		
1	Đường Lâm Hoàng nối dài, thành phố Huế	7929992	Huế	2023-2025	230m, R 33m	1488 ngày 27/6/2022	53.147		15.000	8.000		-7.000	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông	Vướng mắc công tác đền bù, GPMB
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025						1.198.038	300.000	24.000	8.300	3.000	-15.700		
1	Đường Tổ Hữu nối dài đi sân bay Phú Bài	7890046	Huế	2022-2025	10,26km	2363 ngày 09/10/2023	1.143.000	300.000	10.000	0		-10.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị	Dự án khởi công chậm, ưu tiên thanh toán vốn NSTW
2	Chỉnh trang, mở rộng nút giao Trần Phú - Đặng Huy Trứ - Đoàn Hữu Trưng, thành phố Huế	7408265	Huế	2023-2025	350m	2465 ngày 30/10/2015	55.038		14.000	8.300		-5.700	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông	Vướng mắc công tác đền bù, GPMB
3	Cầu qua phá Tam Giang nối thị trấn Phú Đa đi xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang		Huế	2025-2028		255 ngày 23/01/2024	1.023.466		0	3.000	3.000		Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông	Tiến hành công tác lập BV TKTC, đảm bảo điều kiện khởi công trong năm 2026
III	Công trình công cộng tại các đô thị						982.374	0	17.000	24.000	26.500	-12.500		
a	Dự án hoàn thành năm 2025						727.183	0	7.000	23.500	19.500	-3.000		
1	Hạ tầng khu TĐ5 thuộc khu B - An Vân Dương (bao gồm tuyến đường 36m nối từ đường 100m Khu B vào Khu TĐ5)	7574101	Huế	2018-2022	4,33 ha	1501 ngày 03/7/2017 1132 ngày 8/5/2020; 2530 ngày 25/10/2023	34.373		7.000	4.000		-3.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị	
2	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư TĐC2 - đô thị mới An Vân Dương		Huế	2015-2025		1932 ngày 30/9/2014 1700 ngày 01/8/2018 354 ngày 9/2/2021	88.477		0	1.500	1.500		Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị	HT2025
3	Hạ tầng kỹ thuật khu định cư Bàu Vá, giai đoạn 4		Huế	2021-2025	4ha	2643 ngày 29/10/2016 204 ngày 24/01/2019 884 ngày 08/4/2022	75.335		0	3.500	3.500		Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị	HT2025
4	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc Hương Sơ (khu vực 9)		Huế	2021-2025	9,9ha và 278 lô	84 ngày 12/01/2021	125.600		0	5.500	5.500		Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị	HT2025
5	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc Hương Sơ (khu vực 10)		Huế	2021-2025	9,95ha và 407 lô	83 ngày 12/01/2021	137.000		0	2.500	2.500		Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị	HT2025
6	HTKT khu dân cư OTT8, OTT9, khu dịch vụ DV1 và cây xanh CX4 thuộc khu E-An Vân Dương		Huế	2021-2025	4,89ha	2186 ngày 01/9/2021	57.055			2.500	2.500		Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị	HT2025
7	Dự án Cầu bắc qua sông Lợi Nông(nối từ đường 26m khu nhà ở An Đông sang đường 100 khu A, Khu đô thị mới An Vân Dương)		Huế	2016-2025	D:50m; R: 26m	2568 ngày 26/10/2016 2496 ngày 25/9/2020	100.085			1.000	1.000		Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị	HT2025

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2025	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh	Chênh lệch		Chủ đầu tư	Ghi chú
						Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư							
							Tổng số	Tr.đó: NSTW						
8	Hàng tầng KT khu nhà biệt thự trục đường QL IA-Lăng Tự Đức		Huế	2008-2025	12,1 ha	499 ngày 12/02/2007 1604 ngày 17/7/2017	42.117			1.000	1.000		Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị	HT2025
9	Hạ tầng kỹ thuật khu đất CL10 và BV thuộc khu A – đô thị mới An Vân Dương		Huế	2020-2025	10,48ha	2431 ngày 18/9/2020 1230 ngày 24/5/2021	67.141		0	2.000	2.000		Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị	
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025						255.191	0	10.000	500	7.000	-9.500		
1	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Đại học Huế	7896353	Huế	2021-2025	5,3ha,51116	2412 ngày 27/9/2021	255.191		10.000	500		-9.500	Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị	
2	Xe truyền hình lưu động công nghệ HD Đài PTTH tỉnh	8054510	Huế	2012-2025		1953 ngày 18/7/2024	38.000		22.233	29.233	7.000		Đài Phát thanh và Truyền hình (nay là Báo và Phát thanh, truyền hình Huế)	HT tháng 07/2025; Đảm bảo đồng bộ tín hiệu tiêu chuẩn truyền hình phục vụ Đại hội Đảng
IV	Bảo vệ môi trường						114.523	44.965	9.000	4.000	0	-5.000		
a	Dự án hoàn thành năm 2025						85.790	44.965	5.000	2.000	0	-3.000		
1	Xử lý triệt để ô nhiễm môi trường do rác thải sinh hoạt tại các khu vực trọng điểm trên địa bàn tỉnh	7634990	Huế	2018-2025		2564 ngày 30/10/2017	85.790	44.965	5.000	2.000		-3.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị	Đến 30/6/2025, chưa giải ngân vốn kéo dài, chưa giải ngân KH2025
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025						28.733	0	4.000	2.000	0	-2.000		
1	Bãi chôn lấp rác dự phòng Phú Sơn	7896634	Huế	2021-2025	5,38ha	672 ngày 17/3/2022	28.733		4.000	2.000		-2.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị	Đến 30/6/2025, chưa giải ngân vốn kéo dài, chưa giải ngân KH2025
V	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp						15.000	0	5.000	3.000	0	-2.000		
a	Dự án hoàn thành năm 2025						15.000	0	5.000	3.000	0	-2.000		
1	Nâng cấp, cải tạo Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh	8060536	Huế	2023-2025		2707 ngày 16/11/2023	15.000		5.000	3.000		-2.000	Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh	Đến 30/6/2025, chỉ giải ngân vốn kéo dài, chưa giải ngân KH2025

